

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1993; địa chỉ nơi cư trú: thôn 4, xã M, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1985; địa chỉ nơi cư trú: thôn Th, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thành Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Thế A, sinh ngày 21/01/2019 cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh Tr góp tiền nuôi con chung và anh Tr cũng nhất trí. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thành Tr có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và công nợ chung: chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thành Tr thỏa thuận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Thị M chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai số 0003411 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Bình; trả lại cho chị M số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS H.B;
- Đương sự;
- UBND xã M;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Viết Hải